

Số: 146/2014/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 13 tháng 12 năm 2014

### NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số Khoản của Điều 1 Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chức danh, số lượng, hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố và sinh hoạt phí đối với một số chức danh cán bộ cơ sở

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHOÁ VIII - KỶ HỌP THỨ 9

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLDTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Khoản của Điều 1 Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chức danh, số lượng, hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố và sinh hoạt phí đối với một số chức danh cán bộ cơ sở; Báo cáo thẩm tra số 88/BC-HĐND ngày 03/12/2014 của Ban Pháp chế và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp,*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số Khoản của Điều 1 Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chức danh, số lượng, hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố và sinh hoạt phí đối với một số chức danh cán bộ cơ sở, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung tại các gạch đầu dòng thứ nhất, thứ hai và thứ tư Điểm a Khoản 3 Điều 1, như sau:

“- Hệ số phụ cấp từ quỹ phụ cấp đối với 18 chức danh gồm: Trưởng Ban Tổ chức Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, Trưởng Ban Dân vận, cán bộ Văn phòng Đảng ủy, Phó Công an, Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, cán bộ Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ, cán bộ Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông Lâm nghiệp, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, cán bộ phụ trách Đài Truyền thanh, cán bộ quản lý Nhà Văn hóa; hưởng hệ số bằng 1,27 lần mức lương cơ sở (bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế); Hệ số phụ cấp từ quỹ phụ cấp đối với cán bộ chuyên trách công tác Cải cách hành chính hưởng hệ số bằng 1,23 lần mức lương cơ sở (bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế).

- Hệ số phụ cấp từ quỹ phụ cấp đối với Công an viên Thường trực ở xã được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 65/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 của HĐND tỉnh về “Nâng cao chất lượng hoạt động của Công an xã giai đoạn 2012-2016”.

- Hệ số sinh hoạt phí đối với Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng cơ sở hưởng hệ số bằng 1,0 lần mức lương cơ sở.”

## **2. Sửa đổi, bổ sung Điểm b Khoản 3 Điều 1, như sau:**

“b. Ở thôn, buôn, tổ dân phố (gọi chung là thôn)

Hệ số phụ cấp từ quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn thuộc các xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới; thôn thuộc xã có khó khăn về ngân sách theo quy định của Bộ Tài chính và thôn thuộc xã loại 1, xã loại 2:

- Bí thư Chi bộ thôn, Trưởng thôn hưởng hệ số bằng 1,20 lần mức lương cơ sở (bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế);

- Phó Bí thư Chi bộ thôn, Phó Trưởng thôn và Công an viên ở thôn hưởng hệ số bằng 0,9 lần mức lương cơ sở (bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế);

- Hệ số sinh hoạt phí đối với Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn hưởng hệ số bằng 0,9 lần mức lương cơ sở;

Hệ số phụ cấp từ quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở các thôn còn lại:

- Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hưởng hệ số bằng 0,8 lần mức lương cơ sở (bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế);

- Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng thôn và Công an viên ở thôn hưởng hệ số bằng 0,6 lần mức lương cơ sở (bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế);

- Hệ số sinh hoạt phí đối với Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn hưởng hệ số bằng 0,6 lần mức lương cơ sở.

Hệ số sinh hoạt phí đối với 05 chức danh Trưởng các Chi hội: Cựu chiến binh, Nông dân, Phụ nữ, Hội Liên hiệp thanh niên và Bí thư chi đoàn thôn hưởng hệ số bằng 0,2 lần mức lương cơ sở.”

**3. Bổ sung gạch đầu dòng cuối Điểm b Khoản 3 Điều 1 như sau:**

“- Mức hoạt động phí cho mỗi Tổ Dân vận ở thôn là: 2.500.000 đồng/năm.”

**4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 1, như sau:**

“Trường hợp bố trí kiêm nhiệm mà việc bố trí kiêm nhiệm giảm số lượng người trong tổng số định biên được giao, cứ giảm 01 người thì được hưởng 40% mức phụ cấp hoặc sinh hoạt phí của chức danh hiện hưởng. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng 40% mức phụ cấp hoặc sinh hoạt phí.”

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả về Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu;
- TT. Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- TT. HĐND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Ct.HĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Niê Thuật**